

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày 25/7/2017

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười- Cán bộ nghỉ chế độ hưu trí.
2. Ông Nguyễn Quang Hợp – CB nghỉ chế độ hưu trí.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn ThA Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại UBND xã Phú Xuyên, huyện Đ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 32 /2017/HSST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MINH H – 07/10/1988**

Trú tại: Xóm G 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Thanh P - 1960; Mẹ đẻ: Ngô Thị H - 1963. Có vợ là Nguyễn Thị A – 1995 và 02 con còn nhỏ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/3/2014 Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm.

Năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Chu Văn S – 1961(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm D 2, xã V , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Nguyễn Văn T – 1973 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ 1, xã V , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn Đ -1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ 1, xã V , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan: Nguyễn Thị H1 – 1986.(Có mặt)

Trú tại: Xóm G 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 11h 00' ngày 20/02/2017, Công an an xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ.M, xã V phát hiện Chu Văn S, sinh năm 1961. Trú tại xóm D 2, xã V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc đối với S. S khai số ma túy S vừa sử dụng là S mua của Nguyễn Minh H – Trú tại xóm G 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 15h50' cùng ngày Công an xã V phát hiện Nguyễn Văn T- 1973, trú tại xóm Đ 1, xã V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực suối Na Hội, xã V. Vật chứng thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy. Nguyễn Văn T khai số ma túy T sử dụng là do T mua của Nguyễn Minh H, trú tại xóm G 1, xã V, 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Minh H. Kết quả khám xét thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng gói trong giấy màu vàng tại gầm ghế nhà H. H khi là Heroin. 02 gói nhỏ gói bằng giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng H khai là Heroin tại giường ngủ của H. 01 dao tem đã qua sử dụng và 1.000.000đ VNĐ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định trọng lượng (Khối lượng) chất bột thu giữ của H có phải là ma túy không. Loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 366 /KL-PC54 ngày 23/02/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh H là ma túy, loại Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,122 gam .

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy. Khoảng 5h30' ngày 20/02/2017, H bắt xe buýt từ nhà xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây H mua của một người không quen biết 01 gói ma túy loại Heroin với giá là 1.000.000đ. Sau đó H về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để tiện sử dụng và bán lại cho người nghiện khác. Khoảng 8h30' ngày 20/02/2017 H đang ở nhà thì có Chu Văn S, trú tại xóm D 2, xã V đến hỏi mua ma túy. H đồng ý và bán cho S 01 gói ma túy với giá là 150.000đ. Khoảng 10h30' cùng ngày S lại mua của H 01 gói ma túy với giá là 100.000đ. Khoảng 12h cùng ngày H đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đều trú tại xóm Đ 1, xã V đến hỏi mua ma túy. H đồng ý bán cho T và Đ mỗi

người 01 gói ma túy với giá là 100.000đ/ gói. Số ma túy còn lại H sử dụng và bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 33/ KSĐT-MT ngày 03/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay như sau:

H khai: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 20/02/2017 bị cáo bắt xe buýt xuống bến xe cũ Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi xuống đến nơi bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo bắt xe buýt quay về. Số ma túy trên bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Khoảng 8h30’ cùng ngày bị cáo đang ở nhà thì có Chu Văn S đến hỏi mua ma túy. Bị cáo đồng ý. S đưa cho bị cáo 150.000đ. Bị cáo nhận tiền và đưa cho S 01 gói ma túy. Đến khoảng hơn 10h cùng ngày S quay lại mua của bị cáo 01 gói ma túy với giá là 100.000đ. Khoảng 12 giờ bị cáo đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đến hỏi mua ma túy. Bị cáo đồng ý và bán cho mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000đ/ gói. Số ma túy còn lại bị Công an thu giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng (BL số 76-79; 65,66; 56,57), kết luận giám định. Hành vi bán ma túy cho Chu Văn S, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T của Nguyễn Minh H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào... Mua bán... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có một nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xử phạt tù và nhiều lần bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thì thấy cần lên cho bị cáo mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, tài sản và thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: 04 phong bì niêm phong và 01 dao tem cần tịch thu tiêu hủy. 1.000.000đ thu giữ của bị cáo bị cáo khai là tiền vay của chị dâu là chị Nguyễn Thị H1. Bản thân chị H1 khai có cho H vay 1.000.000đ và yêu cầu H trả 1.000.000đ. Khi vay là chị em nên không có giấy tờ gì. HĐXX nhận thấy đây là quan hệ vay tài sản giữa H và chị H1, là hợp đồng dân sự nếu hai bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự bằng vụ án khác. Do vậy 1.000.000đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Số tiền 450.000đ bị cáo bán ma túy cho S, Đ và T cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước.

Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ và Chu Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho H không rõ tên, địa chỉ nên không có cư sở xử lý.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Minh H phạm tội; “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 08 năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2017.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ký hiệu H, P, T1, A2 và 01 dao tem.

- Buộc bị cáo nộp vào NSNN 450.000đ tiền bán ma túy.

- Tạm giữ 1.000.000đ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/KSĐT-HS ngày 03/7/2017 của VKSND huyện Đ).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc H phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

nơi nhân

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long